TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày: 18.02.2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Phong
Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.
Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 04/2020/HSST ngày 08.01.2020 đối với bị cáo :

LÊ ĐỨC T - sinh năm: 1984, Tại: Phú Thọ; Thường trú: xã S, huyện B, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 và bà Lê Thị T2; Hoàn cảnh gia đình: vợ Hà Thị L, có 02 con sinh năm 2015 và năm 2017; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt ngày 02.10.2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 02.10.2019, tại trước số 29/1 đường Trưng Nữ Vương, khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn. Lực lượng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp Công an thị trấn Hóc Môn phát hiện bắt quả tang Lê Đức T có hành vi cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân. Thu giữ trong ví da của Thắng để trong túi quần phía sau bên phải 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động, 01 xe biển số 19K1 – 328.92 và 150.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Lê Đức T không có nghề nghiệp ổn định và nghiện Heroine từ tháng 01.2019. Khi cần heroine sử dụng, T đến khu vực An Sương huyện Hóc Môn hoặc khu vực Chuồng Bò huyện Củ Chi mua heroine và tìm nơi vắng sử

dụng để thỏa mãn cơn nghiện. Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02.10.2019, Thắng một mình điều khiển xe máy biển số 19K1 – 328.92 đến khu vực Chuồng Bò huyện Củ Chi gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói heroine với giá 500.000 đồng, khi có heroine T bỏ vào ví da và cất vào trong túi quần phía sau bên phải và điều khiển xe đi về. Khi đến trước số 29/1 đường Trưng Nữ Vương, khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn thì bị Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 1863/KLGĐ-H ngày 10/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng (ký hiệu m) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3741g loại Heroine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong ghi vụ 1863;

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel;

- 01 xe máy Sirius biển số 19K1-328.92 T dùng làm phương tiện đi mua ma túy;

- Tiền Việt Nam : 150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS - HS ngày 08.01.2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn thì Lê Đức T bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị xử phạt:

Lê Đức T mức án từ 01(một) năm 06(sáu) tháng tù đến 02(hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ số 1863 đây là vật cấm lưu hành.

01 điện thoại di động hiệu Masstel màu tím đây là tài sản riêng của bị cáo đề nghị cần trả lại cho bị cáo.

01 xe máy biển số 19K1-328.92 bị cáo dùng vào việc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) đây là tài sản riêng của bị cáo đề nghị cần trả lại cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Lê Đức T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo do lười lao động thích được hưởng thụ nên đã sớm đi vào con đường nghiện ngập.

Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy…. là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật.

Vào ngày 02.10.2019 bị cáo Lê Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân với tổng khối lượng 0,3741 gram loại Heroine thì bị công an bắt quả tang cùng với tang vật.

Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập và phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên toà hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và xét hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ số 1863 qua giám định có tổng khối lượng 0,3741 gram loại Heroine là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu tím đây là tài sản riêng của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe máy biển số 19K1-328.92 bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) đây là tài sản riêng của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

Riêng đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở truy cứu, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung truy tố tại bản Cáo trạng, một phần quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt :

Bị cáo Lê Đức T 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02.10.2019.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ số 1863 qua giám định có tổng khối lượng 0,3741 gram loại Heroine.

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức T 01 điện thoại hiệu Masstel màu tím.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe máy Sirius biển số 19K1-328.82 (số máy E3X9E549374, số khung RLCUE3240JY204021).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05 ngày 08.01.2020 từ kho vật chứng Công an huyện Hóc Môn đến Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26.12.2019 của Công an huyện Hóc Môn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAND TP.HCM;
- Bị cáo;
- VKS ND huyện Hóc Môn;
- Người bị hại;
- Thi hành án huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Lưu:HS,VT.

Phan Anh Phong